

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 2463 /STC-TCHCSN

Bình Định, ngày 13 tháng 8 năm 2021

V/v báo cáo đánh giá tình hình
thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN
năm 2021 và xây dựng dự toán
NSNN năm 2022; lập Kế hoạch tài
chính - ngân sách nhà nước 03
năm 2022-2024

Kính gửi: Các đơn vị dự toán cấp I khối tỉnh

Căn cứ Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024;

Để có cơ sở tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và Kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024 báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định; Sở Tài chính đề nghị các đơn vị dự toán cấp I khối tỉnh căn cứ các nội dung và biểu mẫu theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư nêu trên, thực hiện đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 (dự toán chi thường xuyên; dự toán chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ODA bao gồm: vốn vay và viện trợ, nguồn vốn vay ưu đãi và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức; dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế; kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách...); đồng thời, lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024.

Sở Tài chính lưu ý một số nội dung cơ bản về xây dựng dự toán Xây dựng dự toán chi thường xuyên như sau:

1. Xây dựng dự toán chi thường xuyên:

Trên cơ sở Luật ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn, các văn bản pháp luật có liên quan về chính sách, chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước; Sở Tài chính đề nghị các đơn vị dự toán khối tỉnh chủ động kiểm tra, rà soát, tổng hợp đầy đủ các chế độ, chính sách, đề án, dự án đang thực hiện; kể cả các chế độ, chính sách, đề án, dự án mới được Chính phủ, Bộ, ngành trung ương ban hành có liên quan đến cơ quan, đơn vị mình trong thời gian đến; đồng thời loại trừ các chế độ, chính sách, đề án, dự án đã hết giai đoạn, cũng như các nhiệm vụ chi chuyển từ nguồn ngân sách sang nguồn Quỹ bảo hiểm y tế trong thời gian tới (theo hướng dẫn của Bộ Y tế) ... và tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chế độ, chính sách, đề án, dự án theo từng lĩnh vực chi gửi Sở Tài chính đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành, nhất là các chính sách chi cho con người, chi an sinh xã hội, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn do thiên tai, dịch bệnh.

1.1. Dự toán chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản:

- Việc mua sắm, thay thế trang thiết bị và phương tiện làm việc: thực hiện theo quy định hiện hành.

- Dự toán chi bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công; Đối với việc lập dự toán bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính về việc quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.

- Không bố trí từ nguồn chi thường xuyên để chi cho các nhiệm vụ mới về cải tạo, nâng cấp, mở rộng theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn (bao gồm cả các nhiệm vụ quy định tại khoản 12 Điều 3 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025), trừ lĩnh vực quốc phòng, an ninh thực hiện theo Nghị định 01/2020/NĐ-CP ngày 14/5/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

Riêng đối với các nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Thông tư 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 có hiệu lực: đơn vị tiếp tục lập dự toán để bố trí kinh phí cho các năm tiếp theo đồng thời thực hiện nhiệm vụ này theo các quy định pháp luật liên quan về quản lý sử dụng nguồn kinh phí ở thời điểm phê duyệt dự toán cho đến khi quyết toán công trình.

1.2. Đối với các tổ chức chính trị, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp:

- Trường hợp được cấp có thẩm quyền giao biên chế: thực hiện khoán kinh phí theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vận dụng nguyên tắc bố trí chi thường xuyên ngân sách nhà nước lĩnh vực quản lý nhà nước và thực hiện hỗ trợ cho các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

- Đối với các hội quần chúng khác bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí, hoạt động theo điều lệ và tuân thủ pháp luật; ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

1.3. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập:

Căn cứ vào kết quả thực hiện về số lượng, khối lượng dịch vụ; tình hình thu, chi hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và các dịch vụ khác của năm hiện hành; yêu cầu nhiệm vụ của năm kế hoạch, đơn vị lập kế hoạch về số lượng, khối lượng dịch vụ và dự toán thu, chi báo cáo cơ quan quản lý cấp trên; Về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên:

ngân sách nhà nước không hỗ trợ chi thường xuyên. Đơn vị thực hiện báo cáo đầy đủ nguồn thu, nhiệm vụ chi năm hiện hành và dự kiến năm kế hoạch, gửi cơ quan quản lý cấp trên tổng hợp, gửi Sở Tài chính cùng thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên:

Về chi hoạt động thường xuyên: kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ khi đơn vị đã sử dụng nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu phí được để lại chi để thực hiện nhiệm vụ, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước nhưng chưa bảo đảm chi thường xuyên theo mức độ phân loại tự bảo đảm một phần chi thường xuyên tự chủ tài chính làm cơ sở lập dự toán kinh phí chi thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước; thực hiện giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 4, Điều 35 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP (trừ đơn vị sự nghiệp công cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, không có nguồn thu sự nghiệp).

- Đối với đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

Căn cứ tình hình thực hiện năm hiện hành, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao trong năm kế hoạch, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chế độ chi tiêu hiện hành, đơn vị lập dự toán thu, chi gửi cơ quan quản lý cấp trên.

Đối với các đơn vị chưa hoàn thành việc xây dựng cơ chế tự chủ tài chính để xác định mức tự đảm bảo chi thường xuyên của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021. Trong năm 2021 đơn vị tạm thời lập dự toán theo số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt và định mức chi hoạt động thường xuyên theo quy định hiện hành; đến khi đơn vị được cơ quan quản lý cấp trên xác định phân loại giao quyền tự chủ tài chính, Sở Tài chính sẽ đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh dự toán của đơn vị để phù hợp với cơ chế tự chủ tài chính đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

1.4. Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể:

- Số biên chế năm 2022: tạm xây dựng bằng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2021, trong đó làm rõ số biên chế thực có mặt đến thời điểm 01 tháng 6 năm 2021, số biên chế chưa tuyển theo chỉ tiêu biên chế năm 2022 nêu trên.

- Xác định Quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ quy định theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do ngân sách nhà nước đảm bảo:

(i) Quỹ tiền lương theo chỉ tiêu biên chế được giao năm 2022, bao gồm quỹ lương của số biên chế thực có mặt tính đến thời điểm 01 tháng 6 năm 2021, được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ và quỹ lương của số biên chế chưa

tuyển (nhưng vẫn trong tổng mức biên chế được giao) tính trên cơ sở lương 1.490.000 đồng/tháng và hệ số lương bậc 1 của công chức loại A1, các khoản phụ cấp theo lương cùng các khoản đóng góp theo quy định;

(ii) Giảm quỹ tiền lương gắn với tinh giản biên chế.

1.5. Đối với các dự án, nhiệm vụ thực hiện từ 02 năm trở lên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình thực hiện dự án, nhiệm vụ đến thời điểm hiện nay; tổng kinh phí thực hiện dự án, nhiệm vụ; số kinh phí đã được bố trí và tình hình sử dụng kinh phí (nếu có); đề xuất bố trí kinh phí trong những năm tiếp theo theo phân kỳ đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp quyết định phê duyệt dự án, nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền bao gồm nguồn vốn huy động khác ngoài nguồn vốn ngân sách đề nghị kèm theo cam kết huy động từ nguồn vốn khác với tỷ lệ/số tiền cụ thể (báo cáo số liệu theo Phụ lục đính kèm).

2. Một số lưu ý thêm khi xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022:

- Đối với khoản thu phí, thu dịch vụ sự nghiệp công, học phí, giá dịch vụ y tế, các khoản thu hợp pháp khác được để lại cho cơ quan, đơn vị sử dụng theo quy định thì đơn vị phải lập dự toán riêng, thuyết minh cơ sở tính toán và xây dựng phương án sử dụng gửi cơ quan quản lý cấp trên, báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định.

- Đối với chi ngân sách nhà nước năm 2022 trong từng lĩnh vực: đề nghị các đơn vị thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại khoản d, điểm 4 Điều 12 Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 của Bộ Tài chính.

- Các báo cáo số liệu phải có các thuyết minh chi tiết các chỉ tiêu và nội dung kèm theo.

3. Thời gian gửi báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024 về Sở Tài chính: **trước ngày 25/8/2021.**

4. Đơn vị xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024 theo biểu mẫu quy định tại các văn bản sau: Thông tư số 342/2016/TT-BTC; Thông tư 69/2017/TT-BTC; Thông tư số 61/2021/TT-BTC và các phụ lục đính kèm (*có phụ lục kèm theo*).

5. Trường hợp các cơ quan, đơn vị không tính toán hoặc tính toán không đầy đủ các chế độ, chính sách và không gửi Sở Tài chính hoặc gửi về Sở Tài chính muộn hơn so với thời gian quy định dẫn đến thiếu kinh phí và chậm thực hiện các chế độ, chính sách thì cơ quan, đơn vị đó phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước UBND tỉnh; Sở Tài chính không chịu trách nhiệm đối với các trường hợp này.

Đối với các nội dung liên quan khác, Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021.

Ghi chú: Công văn này và Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 được đăng trên Website của Sở Tài chính theo địa chỉ <http://stc.binhdingh.gov.vn>

Sở Tài chính đề nghị các đơn vị dự toán cấp I khối tỉnh thực hiện việc lập và gửi báo cáo nêu trên đúng biểu mẫu và thời gian quy định để Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT, TCDNTH; TCHCSN.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hưng